

Phụ lục số II

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP BIÊN HÒA (VICASA)

NĂM 2012

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC	
ĐẾN	Số:..... 006973
Ngày:	19 -03- 2013
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa (VICASA)**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **3600961762**
- Vốn điều lệ: **151.873.220.000** Việt Nam đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **151.873.220.000** Việt Nam đồng
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Biên Hòa I, đường số 9, phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Số điện thoại: **061.3836148**
- Số fax: **061.3836505**
- Website: **www.vicasasteel.com; www.thepbienhoa.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có): **VCA**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 4703000474 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 25/12/2007.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 3600961762 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 16/12/2010.

Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán (VCA) tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 15/11/2010.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

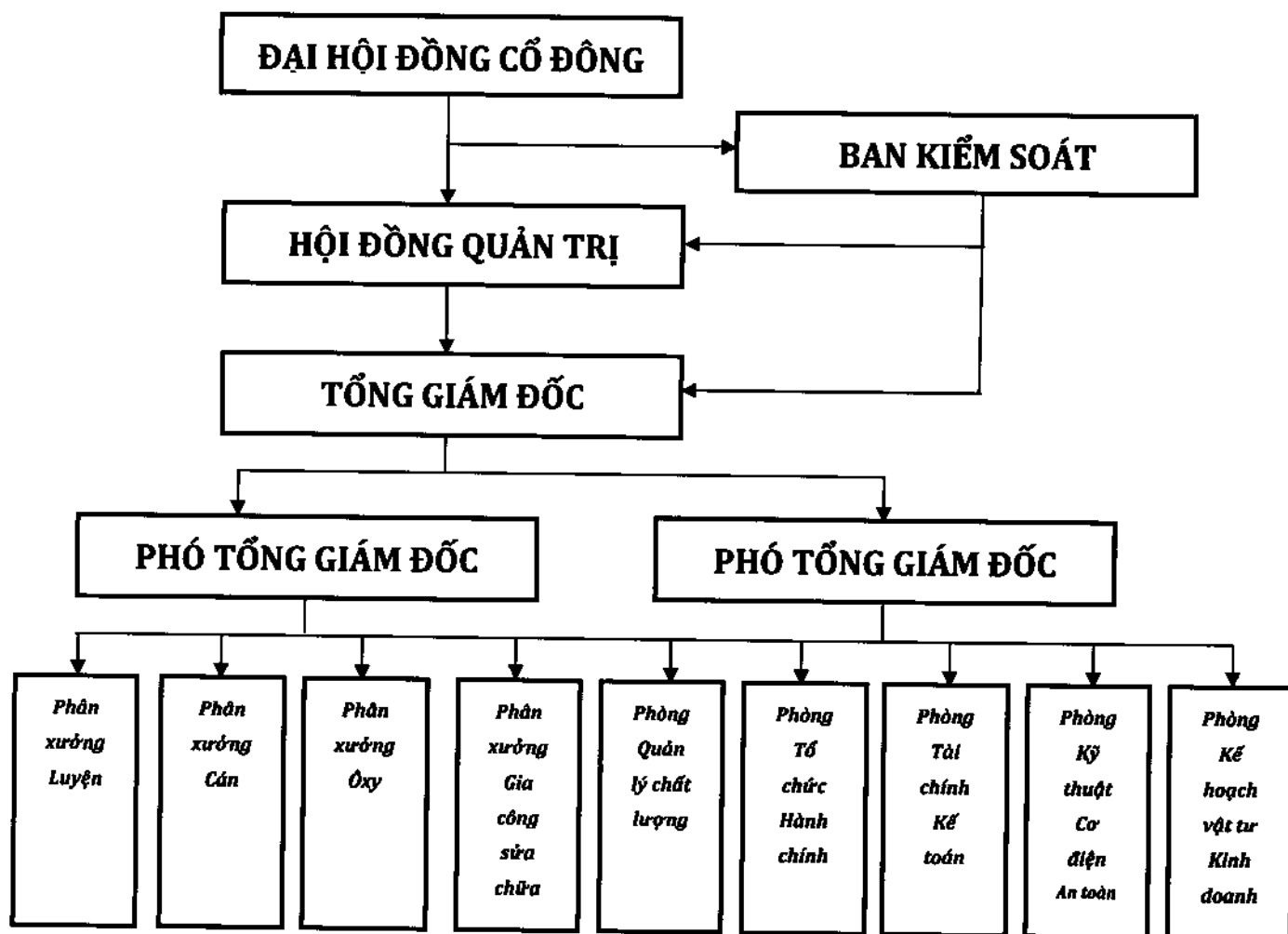
- Ngành nghề kinh doanh:

- + Sản phẩm thép cán
- + Sản phẩm phôi thép

- Địa bàn kinh doanh:
 - + Thành phố Hồ Chí Minh
 - + Nha Trang
 - + Long An
 - + Cần Thơ

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.



- Các công ty con, công ty liên kết:

Không có Công ty con, không có Công ty liên kết.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty năm 2013:

- + Kế hoạch sản xuất:

- Sản lượng:

Sản lượng thép phôi:	130.000 tấn.
Sản lượng thép cán:	130.000 tấn.
+ Doanh thu:	2.052.800 triệu đồng.
+ Kế hoạch tiêu thụ:	130.000 tấn sản phẩm thép cán.
+ Lợi nhuận trước thuế:	30.000 triệu đồng.
+ Cổ tức:	12 %

- Công tác môi trường:

Để Công ty ngày càng phát triển bền vững, Công ty đã triển khai thực hiện tốt các công tác bảo vệ môi trường vệ sinh công nghiệp, trồng thêm cây xanh, đầu tư hệ thống chuyên đổi khí gas thiên nhiên CNG thay cho dầu FO đem lại hiệu quả kinh tế và môi trường, công tác xử lý khí thải, nước thải, chất thải rắn... đạt tiêu chuẩn về môi trường. Thực hiện đầy đủ những yêu cầu về giám sát môi trường và quản lý chất thải của Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Đồng Nai. Công ty đã triển khai đầu tư hệ thống xử lý khí thải cho cho phân xưởng Luyện thép công suất 800.000 m³/h, hệ thống xử lý khí thải áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong công nghệ xử lý khí thải hiện nay trên thế giới: Kết quả đo đạc của Trung tâm quan trắc Kỹ thuật môi trường-Sở Tài nguyên Môi trường Đồng Nai cho thấy: Các chỉ tiêu khí thải đều rất thấp so với tiêu chuẩn 5939-2005 của Nhà nước về chất lượng không khí (Nồng độ bụi: 2/50mg/m³, nồng độ các chất NO_x, SO₂, CO đều dưới xa so với ngưỡng cho phép: NO_x: 2/1500mg/m³, SO₂: <1/1500mg/m³, CO: 147/1000mg/m³).

- Công tác tổ chức lao động, tiền lương và đời sống:

Trong năm 2012 Công ty đã ban hành các văn bản liên quan đến công tác PCTN: Quy chế dân chủ, quy chế tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển CBCNV, quy chế bảo mật, quy chế quản lý văn bản, chương trình phổ biến pháp luật về PCTN 2012-2016...

Mặc dù thị trường thép gặp rất nhiều khó khăn, nhưng Công ty đã cố gắng tạo đầy đủ việc làm và ổn định thu nhập cho CBCNV Công ty, thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động như BHXH, BHYT, BHTN; đào tạo, nâng lương; giải quyết đầy đủ các chế độ tai nạn lao động, ốm đau, chế độ nghỉ phép; chế độ giảm trừ gia cảnh khi thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thu nhập cá nhân...Cụ thể như sau:

+ Thực hiện đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ: 31 người; đào tạo nâng bậc: 87 người; nâng lương, nâng ngạch cho 154 người.

+ Giải quyết chế độ nghỉ hưu: 05 người; nghỉ việc: 20 người; ốm đau: 174 người; thai sản: 02 người; chế độ nghỉ phép: 174 người.

+ Lao động bình quân trong năm 2012 là 527 người, trong đó nữ là 46 người.

+ Thu nhập bình quân năm 2012: 8.100.000 đồng/người/tháng (trong đó tiền lương 6.600.000 đồng/người/tháng).

004
IGT
PH
HH
BN
VIC
2012

+ Tổ chức cho 527 người lao động nghỉ mát hàng năm với tổng số tiền là 527.000.000 đồng.

+ Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 523 CBCNV Công ty theo đúng quy định.

- Công tác an ninh trật tự và an toàn lao động:

Năm 2012, Công ty tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ tài sản, giữ vững an ninh chính trị, trật tự trong Công ty. Trong năm 2012, Công ty đã phát hiện 07 vụ lấy cắp tài sản, chủ yếu là sắt thép vụn, đồng, nhôm... Tất cả các vụ việc đã được bảo vệ Công ty lập biên bản và xử lý đúng quy định.

Bên cạnh đó, Công ty đã thực thực hiện tốt công tác phòng chống cháy nổ và phòng chống bão lụt (luôn đảm bảo trang bị đầy đủ phương tiện phòng cháy chữa cháy cho các đơn vị). Công tác tự vệ được huấn luyện tốt theo hướng dẫn của cấp trên. Trong năm, Công ty không để xảy ra các vụ đình công, lãn công, tuyên truyền kích động...

Trong năm 2012, Công ty đã nâng mức bồi dưỡng bằng hiện vật lên gấp 2,5 lần so với mức cũ cho CBCNV làm việc ở các vị trí có yếu tố nóng độc hại. Bên cạnh đó, Công ty luôn trang bị và sử dụng đầy đủ bảo hộ lao động theo đúng yêu cầu ngành nghề, rà soát, bổ sung các quy định an toàn công tác bảo hộ lao động. Giảm thiểu số vụ tai nạn lao động. Trong năm có 03 vụ tai nạn lao động (kể cả tai nạn giao thông trên đường đi làm về hoặc từ nhà đến Công ty làm việc), tất cả đều là tai nạn nhẹ không ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh, đã được lập biên bản và quy trách nhiệm rõ ràng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

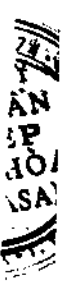
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

- Sản xuất:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2011	Thực hiện 2012	Tỷ lệ % 2012 (thực hiện/KH)	Tỷ lệ % (2012/2011)
Thép Luyện	Tấn	120.000	117.201	146.433	122,03	124,94
Thép Cán	Tấn	120.000	95.543	120.427	100,36	126,04



- Kinh doanh:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2011	Thực hiện 2012	Tỷ lệ % 2012 (thực hiện/KH)	Tỷ lệ % (2012/2011)
Tiêu thụ Cán	Tấn	120.000	94.588	119.117	99,26	125,93
Doanh thu	Tỷ đồng	1.842	1.751	2.083	113,08	118,96
Lợi nhuận (trước thuế)	Tỷ đồng	30	7,521	6,289	20,96	83,62

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

+ Ông Lê Văn Cam: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Sinh ngày: 15/08/1961; Nơi sinh: Bình Định

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Tam Quan Bắc – Hoài Nhơn - Bình Định

Số CMND: 023912496; Ngày cấp: 10/05/2001; Nơi cấp: TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 58/11 Lê Văn Thọ, Phường 11, Quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí.

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 3.796.875 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: Không., cổ phiếu được ủy quyền 3.796.875 cổ phiếu.

+ Ông Lê Văn Tuấn: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc.

Sinh ngày: 20/03/1959; Nơi sinh: Long An

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Long An

Số CMND: 022644595; Ngày cấp: 18/04/1996; Nơi cấp: TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 79/45A Âu Cơ, Phường 14, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 2.281.500 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: 3.375 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền 2.278.125 cổ phiếu.

+ **Ông Lê Đức Thọ:** Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng Kế hoạch – Vật tư – Kinh doanh

Sinh ngày: 19/10/1960; Nơi sinh: Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Thái Bình

Số CMND: 270713899; Ngày cấp: 15/01/2001; Nơi cấp: Đồng Nai

Địa chỉ thường trú: 247-249 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.525.500 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: 6.750 cổ phiếu, cổ phiếu được ủy quyền 1.518.750 cổ phiếu.

+ **Ông Chu Sơn Thành:** Phó Tổng Giám Đốc

Sinh ngày: 20/04/1973; Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nghệ An

Số CMND: 024355648; Ngày cấp: 22/06/2005; Nơi cấp: TP.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: J5-2 Hưng Vượng 2, Phường Tân Phong, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Luyện Kim

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 4.050 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: 4.050 cổ phiếu.

+ **Ông Nguyễn Thanh Hùng:** Kế toán trưởng

Sinh ngày: 02/10/1975; Nơi sinh: Quảng Ngãi

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh

Quê quán: Quảng Ngãi

Số CMND: 211923030; Ngày cấp: 27/05/2010; Nơi cấp: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 958/10/12 Lạc Long Quân, Phường 8, Quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính doanh nghiệp

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: 1.958 cổ phiếu phổ thông, trong đó cá nhân sở hữu: 1.958 cổ phiếu.

– Trong năm 2012 Công ty không có sự thay đổi trong Ban điều hành.

9999
ÔNG
LÊ ĐỨC
THỌ
TH
BIÊN
(VIC
ASIA)

– Số lượng cán bộ công nhân viên Công ty có đến 31/12/2012 là: 529 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2012 Công ty đã đầu tư 02 hạng mục lớn như sau:

- Máy cắt băm liệu 1000 T: 13 Tỷ đồng.
- Cải tạo lò nung và dây chuyền cán phôi vuông 120x3,6 m: 13 Tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Không có Công ty con và Công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm (2012/2011)
Tổng giá trị tài sản	505.715.077.310	547.379.393.879	8,24
Doanh thu thuần	1.751.294.245.849	2.082.960.070.301	18,94
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.189.338.940	4.504.241.724	41,23
Lợi nhuận khác	4.331.947.069	1.785.105.477	(58,79)
Lợi nhuận trước thuế	7.521.286.009	6.289.347.201	(16,38)
Lợi nhuận sau thuế	5.345.506.416	4.630.948.016	(13,37)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	3 %	2,5 %	



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,29	1,20	
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,37	0,59	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,62	0,65	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,66	1,88	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	7,02	8,35	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,46	3,81	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,003	0,002	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,028	0,024	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,011	0,008	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,002	0,002	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 15.187.322 cổ phần phổ thông.

Trong đó:

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do là: 15.187.322 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là: không.

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông như sau:

- **Cổ đông trong nước: 15.182.260 CP Tỷ lệ: 99,97 %**
 - *Cổ đông Nhà nước: 9.871.875 CP Tỷ lệ: 65 %*
 - *Cổ đông tổ chức: 2.771.448 CP Tỷ lệ: 18,25 %*
 - *Cổ đông cá nhân: 2.538.937 CP Tỷ lệ: 16,72 %*
- **Cổ đông nước ngoài: 5.062 CP Tỷ lệ: 0,03 %**

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

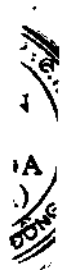
Trong năm 2012 Công ty không có tăng vốn chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2012 Công ty không có cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác:

Trong năm 2012 không có chứng khoán khác



III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2012 là năm đầy khó khăn đối với hoạt động của các doanh nghiệp hoạt động trong ngành thép, sự cạnh tranh gay gắt trong việc tìm đầu ra, trong khi giá các nguyên vật liệu đầu vào không ngừng biến động đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong bối cảnh khó khăn chung đó, Hội đồng quản trị VICASA đã nỗ lực và chủ động đề ra các chiến lược, giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, thực hành tốt vấn đề tiết kiệm để giảm chi phí nhưng vẫn đảm bảo kết quả kinh doanh khá và thu nhập của người lao động. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2012 lợi nhuận sau thuế đạt được là **4.630.948.016 đồng**.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản

Về tình hình tài sản tính đến cuối năm 2012 tăng gần 42 tỷ đồng tức tăng 8,2 % so với đầu năm. Tài sản ngắn hạn tăng 28 tỷ đồng (tăng 7 %), tài sản dài hạn tăng gần 14 tỷ đồng (tăng 12,9 %).

- Trong tài sản ngắn hạn tăng mạnh nhất là tiền gửi ngắn hạn. Tại thời điểm 31/12/2012, Công ty có lượng tiền gửi ngân hàng là 72,5 tỷ đồng, tăng 55 tỷ đồng (tức tăng 313 %) so với lúc đầu năm là 17,5 tỷ đồng. Nợ phải thu đến 31/12/2012 tăng 24,7 tỷ đồng (tăng 27,2 %) chủ yếu là nợ phải thu dưới 30 ngày. Hàng tồn kho đến 31/12/2012 giảm 50 tỷ đồng (giảm 18,96 %) do Ban lãnh đạo Công ty đã giảm trị tốt hàng tồn kho, chỉ tồn kho những vật tư thiết bị hợp lý làm giảm chi phí tài chính.
 - Tài sản dài hạn Công ty tăng do trong năm Công ty đã tăng tài sản cố định 35 tỷ đồng trong đó:
 - Về đầu tư mới: trong năm 2012, Công ty đã cân đối chi đầu tư trọng điểm, cần thiết nhất:
 - + Đầu tư máy cắt băm liệu 1000T lực cho phân xưởng Luyện thép với tổng kinh phí đầu tư 13 tỷ đồng. Công trình này đã hoàn thành và đã đưa vào sử dụng từ cuối tháng 06 năm 2012.
 - + Đầu tư cải tạo dàn cán và mở rộng lò nung phôi từ 2m lên 3,6 m với tổng kinh phí đầu tư 13 tỷ đồng. Công trình đã hoàn thành và đã đưa vào sử dụng từ cuối tháng 07 năm 2012.
- Hai Công trình trên đang phát huy hiệu quả, góp phần làm giảm tiêu hao kỹ thuật, tăng năng suất và giảm giá thành sản phẩm.
- Về công tác trang bị bổ sung: Trong năm Công ty đã trang bị bổ sung 05 hạng mục: 01 xe đào Kobeco trị giá gần 2,461 tỷ đồng; 01 xe tải ben trị giá 361 triệu đồng; làm mới 02 bãi chứa sắt thép vụn với tổng kinh phí 900 triệu đồng và đã đưa vào sử dụng tháng 10 năm 2012; thực hiện thay

tôn và chống đột cho toàn bộ nhà xưởng, kho với tổng kinh phí 400 triệu đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Về tình hình nợ phải trả cuối năm 2012 tăng so với đầu năm chủ yếu là khoản vay ngắn hạn ngân hàng (khoản 82 tỷ đồng) để trả các khoản mua vật tư sản xuất trong kỳ, đến đầu kỳ tháng 01 năm 2013 thanh toán trả nợ cho nhà cung cấp.

Về đóng góp ngân sách, trong năm Công ty đã nộp vào ngân sách Nhà nước là 26,8 tỷ đồng tăng 3,8 tỷ đồng (tăng 16,5 %) so với năm 2011 (23 tỷ đồng).

Công ty có tình hình tài chính mạnh, khả năng thanh toán tốt. Nguồn vay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn này đạt hiệu quả nhất.

3. Công tác quản lý, cung ứng vật tư nguyên liệu:

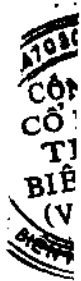
Cùng với nguồn vật tư nguyên liệu do Tổng Công ty cung cấp, Công ty đã chủ động cung ứng đủ số lượng và kịp thời các loại vật tư, nguyên liệu, phụ tùng cho sản xuất và sửa chữa thiết bị trong năm. Các nguồn cung cấp dẫn đi vào ổn định cả về chất lượng và giá cả.

Trong năm 2012, Công ty đã thực hiện mua 170.109 tấn sắt thép vụn, trong đó phế liệu trong nước là 154.565 tấn, chiếm 90,86% ; phế liệu nhập khẩu là 15.544 tấn, chiếm 9,14% đủ phục vụ sản xuất phôi thép với giá cả linh hoạt, phù hợp với từng thời điểm. Ngoài ra, Công ty đã thực hiện việc ký hợp đồng đối với các nhà cung cấp các vật tư như vôi, than, huỳnh thạch, trục cán, khí thiên nhiên... để được cung cấp sản phẩm có chất lượng tốt và giá thành ưu đãi. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã đáp ứng tốt yêu cầu vật tư đột xuất để phục vụ cho việc sửa chữa, khắc phục các sự cố để đảm bảo cho quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty luôn ổn định.

Thực hiện tốt các quy định về công tác quản lý, nhập xuất vật tư, thành phẩm, sắp xếp các vật tư nguyên liệu trong kho và bảo quản kho.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế, năm 2012 tiếp tục là năm khó khăn chung của cả nền kinh tế, đối với ngành thép, trong đó có đối với Công ty CP Thép Biên Hòa (VICASA), nhưng với sự phấn đấu, đoàn kết của tập thể CBCNV Công ty, cùng với sự giúp đỡ và chỉ đạo kịp thời, toàn diện về nhiều mặt của lãnh đạo Tổng Công ty nên Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn, ngày càng phát triển vững chắc, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012. Bên cạnh việc cố gắng giữ ổn định các sản phẩm chủ lực, Công ty đã phát triển các sản phẩm mới có thể thay thế hàng ngoại nhập để đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường, giúp Công ty ổn định phát triển sản xuất kinh doanh, ổn định đời sống và thu nhập cho CBCNV.



Những bước tiến bộ toàn diện của Công ty trong năm 2012 chắc chắn sẽ là nền tảng, là cơ sở vững chắc để Công ty phát triển trong năm tới.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Danh sách Hội đồng quản trị sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Lê Văn Cam)	3.796.875	25 %	Thành viên điều hành công ty
02	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Lê Văn Tuấn)	2.278.125	15 %	Thành viên điều hành công ty
03	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Lê Đức Thọ)	1.518.750	10 %	Thành viên điều hành công ty
04	Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP (Đại diện: Ông Nguyễn Văn Lộc)	2.278.125	15 %	Thành viên không điều hành công ty
05	Công ty Cổ phần Thép Đà Nẵng (Đại diện: Ông Nguyễn Bảo Giang)	1.084.629	7,14 %	Thành viên không điều hành công ty

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị họp hàng quý trong năm. Tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị đều có sự tham dự của Ban kiểm soát với tư cách là quan sát viên.

Báo cáo ghi nhận sự tham gia của các thành viên Hội đồng quản trị tại các cuộc họp HĐQT cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2012 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cuộc họp	Số lần tham dự
01	Lê Văn Cam	Chủ tịch HĐQT	4	4/4
02	Lê Văn Tuấn	Ủy viên HĐQT	4	4/4

03	Lê Đức Thọ	Ủy viên HĐQT	4	4/4
04	Nguyễn Bảo Giang	Ủy viên HĐQT	4	3/4
05	Phạm Công Dũng (Miễn nhiệm 01/11/2012)	Ủy viên HĐQT	4	4/4
06	Nguyễn Văn Lộc (Bỏ nhiệm 01/11/2012)	Ủy viên HĐQT	4	1/4

Nội dung chính của các cuộc họp Hội đồng quản trị như sau:

Phiên họp	Số thành viên tham dự	Nội dung
Phiên 1 (21/02/2012)	5/5 Quan sát viên: 2/3 thành viên BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất quý 04/2011 và năm 2011. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 01/2012 và kế hoạch 2012. - Thông qua kế hoạch trang bị bổ sung 2012. Đầu tư máy cắt băm liệu 1000T lực, nâng cấp lò nung phôi 25T. - Thông qua báo cáo tài chính năm 2011. - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát 2011.
Phiên 2 (10/05/2012)	5/5 Quan sát viên: 3/3 BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét kết quả sản xuất quý 01/2012. - Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất quý 01/2012: Luyện thép, cán thép, Ôxy và công tác tiêu thụ quý 01/2012. - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 02/2012. - Thông qua báo cáo tài chính quý 01/2012. - Thông qua báo cáo của ban kiểm soát quý 01/2012.
Phiên 3 (10/08/2012)	4/5 Quan sát viên: 2/3 BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Xem xét kết quả sản xuất quý 02 và 06 tháng đầu năm 2012. - Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất



		<p>quý 02/2012.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo tài chính quý 02/2012. - Thông qua báo cáo của ban kiểm soát quý 02/2012.
Phiên 4 (01/11/2012)	5/5 Quan sát viên: 3/3 BKS	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Quyết định số 381/QĐ-VNS ngày 29/10/2012 của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP về việc cử đại diện quản lý phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa (VICASA). Cử Ông Nguyễn văn Lộc là đại diện phần vốn góp của Tổng Công ty tại Công ty CP Thép Biên Hòa (VICASA) với cổ phần tương ứng 23,08 % vốn góp của Tổng Cty, chiếm 15% vốn điều lệ Công ty CP Thép Biên Hòa (VICASA). - Thông qua tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 03 và 09 tháng đầu năm 2012. - Thông qua nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý 04 năm 2012 - Thông qua báo cáo tài chính quý 03/2012. - Thông qua báo cáo của ban kiểm soát quý 03/2012. - Thông qua việc bổ nhiệm cán bộ quản lý Bà Nguyễn Thị Hải Đường thay thế Bà Châu Thị Bích Nga (nghỉ hưu) làm trưởng phòng Quản lý Chất lượng từ ngày 01/11/2012.



Qua các cuộc họp trên, Hội đồng quản trị đã ra các Nghị quyết trong năm như sau:

STT	Số	Ngày	Nội dung
01	93/NQ-HĐQT	21/02/2012	Kết quả phiên họp HĐQT 21/02/2012
02	350/NQ-HĐQT	10/05/2012	<p>Kết quả phiên họp HĐQT 10/05/2012</p> <p>Tăng cường quản trị đầu vào đối với thép vụn và cân đối tỷ lệ thép vụn nhập khẩu để phối liệu có hiệu quả.</p> <p>Tăng cường quản trị sản xuất, tiếp tục giảm tiêu hao chính, phân đấu thời qua nập nóng trên 60%.</p> <p>Sắp xếp hợp lý lịch công tác bảo dưỡng thiết bị.</p> <p>Tiếp tục triển khai chi tiết quy mô đầu tư, các</p>

			<p>giải pháp về nguồn vốn đầu tư phục vụ cho dự án di dời Công ty về KCN Nhơn Trạch II – Nhơn Phú – Đồng Nai.</p> <p>Hoàn tất việc cấp phép Giấy chứng nhận đầu tư tại KCN Nhơn Trạch II trong quý 02/2012.</p>
03	612/NQ-HĐQT	10/08/2012	<p>Kết quả phiên họp HĐQT 10/08/2012.</p> <p>Phấn đấu hoàn thành kế hoạch Quý 03/2012.</p> <p>Tiếp tục làm việc với các Ngân hàng để tiếp cận nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi hơn trong quý 03 và quý 04/2012.</p> <p>Tiếp tục làm việc với UBND Tỉnh và các cơ quan chức năng về chính sách hỗ trợ, đền bù liên quan đến di dời.</p> <p>Hoàn tất việc cấp phép Giấy chứng nhận đầu tư tại KCN Nhơn Trạch II – Nhơn Phú – Đồng Nai.</p>
04	856/NQ-HĐQT	01/11/2012	<p>Kết quả phiên họp HĐQT 01/11/2012.</p> <p>Tiếp tục làm việc với ngân hàng để duy trì nguồn vốn vay với lãi suất ưu đãi.</p> <p>Áp dụng các tiến bộ công nghệ để tiếp tục giảm các tiêu hao trong sản xuất, đặc biệt là công nghệ luyện thép, giữ vững ổn định chất lượng các thép hợp kim thấp độ bền cao, thép que hàn... Duy trì tỷ lệ cán thời nóng trên 65%.</p> <p>Việc cấp giấy chứng nhận đầu tư tại KCN Nhơn Trạch II – Nhơn Phú – Đồng Nai đã hoàn tất.</p> <p>Tiếp tục làm việc với UBND Tỉnh Đồng Nai và các cơ quan chức năng về chính sách hỗ trợ, đền bù liên quan đến di dời thép chủ trương chuyển đổi công năng KCN Biên Hòa I.</p>

198
 CỘ
 CỘ
 T
 BI
 (VI
 ENH

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Hội đồng quản trị có 02 thành viên không trực tiếp điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Không có một số hoặc một nhóm thiểu số thành viên nào có ảnh hưởng chi phối các quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Danh sách 02 thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành Công ty như sau:

- + Ông Nguyễn Văn Lộc: Thành viên HĐQT
- + Ông Nguyễn Bảo Giang: Thành viên HĐQT

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia điều hành công ty trong năm.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị tham gia quản trị Công ty trong năm 2012 như sau:

- Lê Văn Cam: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc
- Lê Văn Tuấn: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc
- Lê Đức Thọ: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng KH-VT-KD

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban kiểm soát sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết như sau:

STT	Tên cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ	Ghi chú
01	Nguyễn Minh Huy	Không		Trưởng Ban
02	Đặng Công An	1.800 CP	0,012 %	Ủy viên
03	Vương Thanh Đường	2.587 CP	0,017 %	Ủy viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2012 Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp để lên kế hoạch công tác, thực hiện chức năng giám sát, đánh giá hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và trình các kiến nghị đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành để nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2012 bao gồm:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra tình hình ký kết và thực hiện các hợp đồng mua bán.
- Kiểm tra tình hình thực hiện công tác đầu tư, sửa chữa lớn.
- Kiểm tra tình hình tồn kho, công nợ, chi phí trích trước...

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Danh sách HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty:

2004
 IG T
 PH A
 I E J
 NH
 CAS

12	Nguyễn Thanh Hùng	Kế toán trưởng	261.249.550		30.923.288	292.172.838
----	-------------------	----------------	-------------	--	------------	--------------------

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2012 Công ty không có giao dịch cổ phiếu của của cổ đông nội bộ (Hội đồng quản trị, ban kiểm soát, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng).

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Trong năm 2012 không có hợp đồng về giao dịch đối với cổ đông nội bộ.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:


Báo cáo kiểm toán bởi CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN (AASC)

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC).

THAY MẶT BAN ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

PHỤ TẠNG GIÁM ĐỐC


LÊ VĂN CAM

